

Số: 50/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 43/2026/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Dương Hồng T, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Xóm G, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Chị Đặng Thị Lệ T1, sinh năm 2003;

Địa chỉ: Xóm M, xã Q, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Hồng T và chị Đặng Thị Lệ T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ vợ chồng:** Anh Dương Hồng T và chị Đặng Thị Lệ T1 thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Dương Hồng T và chị Đặng Thị Lệ T1 thỏa thuận giao cho chị T1 có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung là Dương Thị Hà M, sinh ngày 05/11/2023.

Anh T2 có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Anh T2 tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/1 tháng đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án về nghĩa vụ cấp dưỡng cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Dương Hồng T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai số 0000479 ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 5 – Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 5 - Thái Nguyên;
- UBND xã Phú Bình;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tất Thắng